

Số: 20/2019/QĐST- HNGĐ

Đ, ngày 13 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 173/2018/TLST - HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc “*Yêu cầu xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*”, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Kim V**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 4, xã G, thành phố P, tỉnh G.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng Đ**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Kim V và anh Nguyễn Hoàng Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Kim V và anh Nguyễn Hoàng Đ thuận tình ly hôn.

+Về con chung: Chị V và anh Đ có 01 con chung là: Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 04/8/2016. Khi ly hôn, anh chị thoả thuận giao con Nguyễn Ngọc K cho Chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đối với cháu K là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ tháng 04/2019 cho đến khi cháu K thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

+Về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh Đ không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+Về án phí: Chị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002826 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền nói trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã T huyện Đ;
- UBND xã G Tp.P
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân H